| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 139/2026/HS-ST
Ngày 11 - 8 - 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Thuyên;
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Cao Duy Phương;
Ông Lê Văn Mùi.

*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2026/TLST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1052/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1990.

CCCD số: 038xxx860, cấp ngày 13/01/2023.

Nơi ĐKTT: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Thôn X L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trinh độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Hữu Đ và bà Trịnh Thị X; T là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Vũ Xuân H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: Ngày 10/01/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, (Nay là TAND khu vực 1), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày 10/01/2024. Đã chấp hành xong thời gian thử thách; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2026 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Anh Trần Ngọc D - Sinh năm 2006 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho nạn nhân anh Trần Ngọc D, là:

Ông Trần Ngọc T1 - Sinh Năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T1, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Vũ Đức D1 - Sinh năm 2006. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố T2, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*Chị Lê Thị D2-sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.
- *Nhân chứng:*
1. Anh Nguyễn Văn D3 - sinh năm 2006.
Địa chỉ: Tổ dân phố T3, phường N, tỉnh Thanh Hóa.
2. Anh Lương Trọng M - sinh năm 1996.
Địa chỉ: Số X T, phường H1, tỉnh Thanh Hóa.
3. Anh Ngô Văn C - sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ dân phố T4, phường S, tỉnh Thanh Hóa.
4. Chị Lương Thị N - sinh năm 2000.
Địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

*(Các nhân chứng đều vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 10/02/2026 Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 tại phố T, xã H, tỉnh Thanh Hóa (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Vinfast LuxA, màu trắng, BKS: 36A-574.10, lưu thông trên đường Trần Nhân Tông, phường S, tỉnh Thanh Hoá theo hướng Tây - Đông, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Nhân Tông với đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ dân phố (TDP) N, phường S, tỉnh Thanh Hoá, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên xe ôtô BKS 36A-574.10, do Nguyễn Thị T điều khiển đã đâm va với xe môtô BKS 36B6 - 993.45 do anh Trần Ngọc D, sinh năm 2006, trú tại TDP T1, phường S, tỉnh Thanh Hóa điều khiển chở phía sau là anh Vũ Đức D1, sinh năm 2006 trú tại TDP T2, phường S, lưu thông theo hướng Nam - Bắc trên trục đường Trần Hưng Đạo, dẫn đến xe môtô và anh D, anh D1 bị ngã văng xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Thị T đã điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Vinfast LuxA, BKS 36A-574.10 cùng với người dân đưa anh Trần Ngọc D và anh Vũ Đức D1 đến Bệnh viện đa khoa Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, do bị thương nặng nên gia đình anh D và anh D1 tiếp tục chuyển anh D và anh D1 đến bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội điều trị nhưng do vết thương quá nặng nên anh Trần Ngọc D đã tử vong tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, còn anh Vũ Đức D1 tiếp tục ở lại Bệnh viện Viết Đức Hà Nội điều trị. Xe ôtô BKS 36A-574.10 và xe môtô BKS 36B6-993.45 bị hư hỏng. Sau đó Nguyễn Thị T đến Cơ quan Công an làm việc và khai báo toàn bộ hành vi của bản thân.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 03 giờ ngày 11/02/2026; Biên bản xác định hiện trường hồi 15 giờ 10 phút ngày 12/5/2026, thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là ngã tư đường Trần Hưng Đạo giao nhau đường Trần Nhân Tông thuộc TDP N, phường S là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Trần Hưng Đạo phương tiện di chuyển theo hướng Bắc - Nam, lòng đường rộng 13m, đường có vạch kẻ đường, hai bên đường là vỉa hè, đường Trần Nhân Tông phương tiện di chuyển theo hướng Đông - Tây, lòng đường rộng 15m, đường có vạch kẻ đường.

Lấy cột đèn thứ nhất bên trái tính từ Bắc vào Nam tại lề đường phía Đông của đường nhựa làm mốc chuẩn, từ mốc kẻ đường thẳng ảo vuông góc với đường nhựa Trần Hưng Đạo, ký hiệu A và cột điện cao thế (ký hiệu 48QTI) làm vị trí cố định. Lấy mép đường phía Nam đường nhựa Trần Nhân Tông là mép chuẩn, ký hiệu: B.

Tiến hành xác định hiện trường thống nhất theo chiều từ Tây sang Đông, theo hướng ngã tư Trần Hưng Đạo sang đường Trần Nhân Tông, tiến hành xác định hiện trường ghi nhận như sau:

Vị trí số (1): Là vị trí va chạm của xe ôtô 36A-574.10 và xe môtô 36B6 - 993.45, vị trí cách A về phía Nam là 12,8m, cách cột điện cao thế (ký hiệu 48QTI), về phía Đông Nam là 13,7m, tại vị trí có vết cà trượt, tỳ trượt không liên tục theo hướng Đông Nam.

Vị trí số (2): Là vi trí của Vũ Đức D1 nằm sau tai nạn, cách vị trí số 1 là 15m về phía Đông, cách B về phía Nam là 5,4m.

Vị trí số (3): Là vị trí của Trần Ngọc D nằm sau tai nạn, cách vị trí số 1 là 12m về phía Đông Bắc, cách B về phía Nam là 8,6m, cách vị trí số 2 là 7,3m về phía Tây Nam.

Vị trí số (4): Là vị trí của xe mô tô 36B6- 993.45 do Trần Ngọc điều khiển sau tai nạn, cách vị trí số 1 là 50.5m về phía Tây Bắc, cách B về phía Nam là 1,6m.

Mở rộng hiện trường ghi nhận: Tại vỉa hè bên phải đường Trần Hưng Đạo theo theo hướng Nam - Bắc gần ngã tư có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và biển chỉ dẫn hướng đi. Tại vỉa hè bên phải đường Trần Nhân Tông theo hướng Tây - Đông có biển chỉ dẫn hướng đi.

Kết luận giám định phương tiện: Tại Bản kết luận giám định số 1289/KL-KTHS ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt trước bên trái biển số trước cách thành xe bên trái 70cm, bên trái ba đờ sốc trước xe ôtô biển số 36A-574.10 (ảnh số 4 đến 6) với má trái lốp trước tương ứng hàng chữ số "80/90-14" xe môtô biển số 36B6-993.45 (ảnh 17,18,19); Tại thời điểm va chạm, xe môtô biển số 36B6-993.45 chuyển động gần vuông góc, từ phải sang trái so với chuyển động của xe ôtô biển số 36A-574.10; Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (1), được thể hiện trong biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường, trong khu vực ngã tư Đại lộ Nam Sông Mã giao Trần Hưng Đạo; Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

Kết luận giám định tử thi: Tại bản kết luận giám định số 1367/KLGĐTT-PC09 ngày 08/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận nguyên nhân chết của Trần Ngọc D: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định thương tích: Tại bản kết luận giám định số 2868/KL-KTHS ngày 13/05/2026 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Đức D1 là 33% (Ba mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 1591/KL-KTHS ngày 23/03/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 08 (tám) que tăm

bông ghi thu dầu vết AND (Mẫu thu tại xe mô tô) gửi giám định đều có AND (tế bảo) người, do nồng độ AND thấp nên không xác định được kiểu gen.

Tại bản kết luận giám định số 1590/KL-KTHS ngày 23/03/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trên 01 bọc vô lăng xe ôtô gửi giám định có tế bào người, do lượng tế bào ít nên không xác định được gen.

Kết quả giám định nồng độ cồn, chất ma tuý: Tại bản kết luận giám định số 1168/KL-KTHS ngày 23/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 trú tại phố T, xã H, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Tại bản kết luận số 1217/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị T gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1169/KL-KTHS ngày 23/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu máu của Trần Ngọc D, sinh năm 2006 trú tại TDP T1, phường S, tỉnh Thanh Hóa niêm phong gửi giám định không có Ethanol (Cồn).

Tại bản kết luận giám định số 1218/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý trong mẫu máu ghi thu của Trần Ngọc D gửi giám định.

Kết quả giám định video: Tại bản kết luận giám định số: 1586/KL-KTHS ngày 23/3/ 2026 của Phòng Kỷ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video của các mẫu vật gửi giám định.

Kết luận định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 24/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND phường S, kết luận: Tổng giá trị bị thiệt hại của chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 36B6- 993.45 tại thời điểm định giá là 6.300.000 đồng;

Tổng giá trị bị thiệt hại của chiếc xe ôtô nhãn hiệu Vinfast Lux A màu trắng, BKS: 364 - 574.10 tại thời điểm định giá là 76.650.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/02/2026 Nguyễn Thị T lấy xe ô tô Vinfast màu trắng BKS 36A-574.10 (xe của bạn Dung làm cùng với T) để đi, T điều khiển xe chạy đến đường Trần Nhân Tông, hướng Tây-Đông. Khi đi vào ngã tư giao nhau giữa đường Trần Nhân Tông với đường Trần Hưng Đạo, thấy đường vắng người và phương tiện đi lại và do không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát, đồng thời 02 thanh niên đi xe máy quá nhanh, nên xe ôtô T điều khiển đã đâm va vào xe môtô 36B6 - 993.45 do anh Trần Ngọc D điều khiển chở phía sau anh Vũ Đức D1 đang đi sang đường (hướng Nam - Bắc), làm cho xe môtô và anh D, anh D1 bị ngã xuống đường.

Đối với Trần Ngọc D, điều khiển xe môtô đi từ đường Trần Hưng Đạo là đường ưu tiên đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên là đường Trần Nhân Tông, tuy nhiên tại ngã tư thời điểm đó có đèn cảnh báo màu vàng nhấp nháy (đèn cảnh báo nguy hiểm hoặc cảnh báo khu vực cần chú ý quan sát) nhưng

Trần Ngọc D thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng phương tiện để đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 và điểm d khoản 3 điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên một phần là lỗi của bị hại Trần Ngọc D, do Trần Ngọc D đã chết, nên CQĐT không xem xét xử lý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị T, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thị T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"; "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người bị hại cũng có lỗi" và "Đại diện bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này: Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B6-993.45 thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc T1, thời điểm Trần Ngọc D lấy xe trên để sử dụng và xảy ra tai nạn ông T1 không biết. Bản thân Trần Ngọc D đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1, đủ diều kiện để điều khiển phương tiện. Do đó, không có dấu hiệu của tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Ngọc D, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định Trần Ngọc D điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ thiếu quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng phương tiện để đảm bảo an toàn, là một phần nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông, đâm va vào xe ôtô nhãn hiệu Vinfast LuxA, BKS 36A- 574.10 do Nguyễn Thị T điều khiển hậu quả: Trần Ngọc D tử vong, Vũ Đức D1 bị thương, gây thiệt hại tài sản là 76.650.000 đồng. Hành vị của Trần Ngọc D không cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 260 Bộ luật Hình sự, nhưng đã vi phạm điểm a khoản 10, Nghị định 168/NĐ-CP của Chính phủ. Quá trình xác minh giấy tờ xe xác định chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, mang BKS 36B6 - 993.45 có đăng ký xe số 36 004332 mang tên Trần Ngọc T1, bản thân Trần Ngọc D được cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 270249056607 ngày 02/10/2024, không có Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc còn hiệu lực, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên Trần Ngọc D (người điều khiển phương tiện) đã chết nên không xem xét xử phạt.

Đối với thương tích của Vũ Đức D1 bị tổn hại 33% sức khoẻ, không đủ yếu tố cầu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T và Trần Ngọc D về tổn thương cơ thể của Vũ Đức D1.

Đối với chiếc xe ôtô nhãn hiệu Vinfast LuxA màu trắng, BKS 36A-574.10, là của chị Lê Thị D2 (bạn của T). Việc T sử dụng chiếc xe để tham gia giao thông và xảy ra tai nạn chị D2 không biết. Bản thân T có giấy phép lái xe hợp lệ nên đủ điều kiện điều khiển phương tiện. Do đó, không có dấu hiệu của

tội "Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự.

Đối với thiệt hại của các phương tiện: Chiếc xe ôtô nhãn hiệu Vinfast LuxA, BKS: 36A - 574.10 có tổng giá trị bị thiệt hại là 76.650.000 đồng, chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, mang BKS: 36B6 - 993.45 có tổng giá trị bị thiệt hại là: 6.300.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự, vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T và Trần Ngọc D đối với các thiệt hại nêu trên.

Nguyễn Thị T là người điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinfast LuxA BKS 36A - 574.10 tham gia giao thông, có giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số TNDS2501/098469 có thời hạn từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/01/2026, thời điểm xảy ra vụ việc bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô 1ô BKS 36A - 574.10 đã hết hiệu lực, vi phạm điểm c khoản 4 Điều 18 Nghị định 168/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá chuyển tài liệu có liên quan đến phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị T theo quy định pháp luật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Xe môtô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 36B6-993.45 và 01 đăng ký xe số 36 004332 mang tên Trần Ngọc T1, thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc T1 (là bố đẻ Trần Ngọc D). Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Ngọc T1; Xe ôtô nhãn hiệu Vinfast LuxA, màu trắng, BKS 36A-574.10 và 01 bọc vô lăng xe ôtô bằng da, màu đen, thuộc sở hữu của chị Lê Thị D2, sinh năm 1990 trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị D2.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị T và gia đình đã bồi thường cho đại diện gia đinh người bị hại nạn nhân anh Trần Ngọc D tổng số tiền là: 250.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Vũ Đức D1 bị tổn hại 33% sức khoẻ là 100.000.000 đồng, khắc phục sửa chữa xe bị hư hỏng cho chị Lê Thị D2. Quá trình nhận bồi thường khắc phục hậu quả đến nay không còn yêu cầu gì khác và còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị T.

Cáo trạng số: 80/CT-VKSTHA- KV ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu. Cụ thể truy tố Nguyễn Thị T, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị T, mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

*Về trách nhiệm dân sự:* Nguyễn Thị T và gia đình đã bồi thường cho đại diện gia đinh người bị hại nạn nhân anh Trần Ngọc D tổng số tiền là: 250.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Vũ Đức D1 bị tổn hại 33% sức khoẻ là 100.000.000 đồng, khắc phục sửa chữa xe bị hư hỏng cho chị Lê Thị D2. Quá

trình nhận bồi thường khắc phục hậu quả đến nay không ai có yêu cầu gì khác và còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị T.

*Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn thị T.

*Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Nguyễn Thị T 01 Giấy phép lái xe Hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/8/2017, hiện nay đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D2, không có ý kiến tranh luận gì với bản trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin Đại diện Viện kiểm sát xử mức án thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về chăm sóc con nhỏ.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời nói sau cùng: Do lỗi vô ý không mong muốn hậu quả sảy ra đối với người bị hại, từ nay trở đi khi tham gia giao thông bị cáo sẻ cận thận hơn. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện trở về với gia đình và xã hội, chăm sóc con nhỏ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án không ai khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

*[2]. Về căn cứ kết tội*: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 10/02/2026, tại ngã tư giao nhau giữa đường Trần Nhân Tông với đường Trần Hưng Đạo, thuộc Tổ dân phố N, phường S, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thị T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ôtô BKS 36A-574.10 theo hướng Tây - Đông, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng phương tiện để đảm bảo an toàn dẫn đến xe ôtô do Nguyễn Thị T điều khiển đâm va vào xe môtô BKS 36B6 - 993.45 do anh Trần Ngọc D điều khiển chở phía sau là anh Vũ Đức D1 đang đi sang đường khiến xe môtô và anh D, anh D1 đều ngã xuống đường. Quá trình đi điều trị tại các Cơ sở y tế nhưng do vết thương của anh D quá nặng nên anh Trần Ngọc D đã từ vong tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, anh Vũ Đức D1 bị tổn thương cơ thể là 33% .

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã phản ánh. Do đó, Cáo trạng số: 80/CT-VKSTHA - KV ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thị T, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3]. Xét tính chất vụ án:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do chủ quan không làm chủ tốc độ nên đã gây nên cái chết cho anh D và gây tổn thương sức khỏe cho anh D1. Ngoài ra còn làm hư hỏng phương tiện

của anh D1 và chị D2 nên cần phải được xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

*[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:* Bị cáo đang có tiền án, nay lại phạm tội mặc dù phạm tội do vô ý và không mong muốn hậu quả sảy ra đối với những người bị hại nhưng điều đó cho thấy bị cáo do cẩu thả. Tuy nhiên, quá trình phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến nay không ai còn có yêu cầu bồi thường gì khác mà còn có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình gây tai nạn bị cáo đã không trốn trách trách nhiệm hoặc bỏ mặc các bị hại mà đã cùng người dân chủ động đưa các bị hại đi cấp cứu kịp thời nhưng do vết thương quá nặng nên anh Trần Ngọc D đã bị tử vong, còn anh Vũ Đức D1 bị tổn hại 33% sức khỏe đến đã hồi phục và đi lại bình thường. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

*[5]. Về trách nhiệm dân sự***:** Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả do mình gây ra đối với các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến nay không ai có yêu cầu gì khác nên miễn xét.

*[6]. Về biện pháp tư pháp:* Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 Giấy phép lái xe Hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/8/2017, hiện nay đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

*[7]. Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[8]. Về án phí và quyền kháng cáo*: Cần xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Thị T, phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

*Áp dụng:* Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 61; 62; 65; 84; 331; 333; 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 qui định về án phí lệ phí Tòa án.

*Xử phạt:* Nguyễn Thị T, 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 09/4/2026.

*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thị T, phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Về biện pháp tư pháp:* Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 Giấy phép lái xe Hạng B2, số: 381171792977 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày

03/8/2017, hiện nay đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D2, có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ông Trần Ngọc T1, đại diện cho bị hại nạn nhân anh Trần Ngọc D và anh Vũ Đức D1, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia Tố tụng khác;
- VKSNDKV4, Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thuyên**